

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 9 năm 2021
V/v: "Ly hôn "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

2. Ông Lê Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2021/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp: "Ly hôn ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/ QĐST - HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Quốc T, sinh năm 1955; Địa chỉ: Thôn Tr, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt);

Bị đơn: Bà Phùng Thị S, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn Tr, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Quốc T trình bày: Ông kết hôn với bà Phùng Thị S ngày 24/9/2015 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn ông bà có được tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn bà S về chung sống cùng ông ngay. Quá trình vợ chồng chung sống được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là khi chung sống cùng ông nhưng bà S chỉ tập trung để lo cho con riêng của bà S, không toàn tâm toàn ý đối với ông cũng như các con riêng của ông. Thực tế do hoàn cảnh vợ ông mất sớm, các con ông đi làm ăn xa nên ông mới lấy bà S để vợ chồng nương tựa, chăm sóc nhau khi tuổi già nhưng bà S dành cả kinh tế và thời gian để chăm sóc cho các con riêng mà không quan tâm chăm sóc ông. Dẫn đến quá trình chung sống không hạnh phúc. Ông cũng khuyên bảo bà Sen nhiều lần nhưng bà Sen vẫn không thay đổi. Nay ông xác định không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ông được ly hôn với bà Sen.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Ông T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Phùng Thị S vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không có bản tự khai thể hiện quan điểm. Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã Đ về nguyên nhân mâu thuẫn giữa ông T và bà S thể hiện bà S thường xuyên đi trông cháu cho các con riêng của bà đến cuối tuần về ở cùng ông T. Nay ông T đề nghị giải quyết ly hôn địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường

vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Quốc T đề nghị giải quyết ly hôn bà Phùng Thị S.

Về án phí: ông T được miễn án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bà S vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Sen.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quốc T và bà Phùng Thị S kết hôn ngày 24/9/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Sông Lô là hôn nhân hợp pháp. Bị đơn bà S có nơi cư trú tại xã Đ, huyện Sông Lô nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình vợ chồng chung sống ông T xác nhận không được hạnh phúc do trong thời gian vợ chồng chung sống bà S không toàn tâm toàn ý vun vén cho gia đình cũng như chăm sóc ông mà chỉ tập trung kinh tế cũng như tình cảm để lo cho các con riêng của bà. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ thể hiện mâu thuẫn giữa vợ chồng là bà S thường xuyên đi trông nom cháu cho con riêng của bà đến cuối tuần mới về ở cùng ông T tại xã Đ. Bà S biết việc Tòa án đang tiến hành giải quyết vụ án ly hôn giữa ông T và bà nhưng cố tình không đến Tòa án làm việc. Xét thấy hiện nay cả ông T và bà S đều là người cao tuổi đáng lẽ cả hai cần phải dành nhiều thời gian và tình cảm để chăm sóc sức khỏe lẫn nhau lúc tuổi già nhưng thực tế bà S thường xuyên đi trông nom các cháu cho các con riêng của bà dẫn đến vợ chồng không dành nhiều thời gian để chăm sóc nhau những khi trái gió trở trời. Từ đó làm cho tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà S không được hạnh phúc, mâu thuẫn trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quốc T được ly hôn bà Phùng Thị S.

[3] Về nuôi con chung: Ông T và bà S không có con chung.

[4] Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: ông T không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Lê Quốc T là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Quốc T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quốc T được ly hôn bà Phùng Thị S.

2. Về án phí: Ông Lê Quốc T được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Khương Đặng Khánh Hằng

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng